

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trương Thị T và anh Bùi Văn M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2024, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: chị Trương Thị T, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: thôn Lũng P – Khu Ô, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

+ Người bị kiện: anh Bùi Văn M, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị T và anh Bùi Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trương Thị T và anh Bùi Văn M có một con chung là Bùi An N, sinh ngày 10/11/2020. Các bên tự nguyện thỏa thuận chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18

tuổi hoặc cho đến khi có Quyết định khác của Tòa án. Chị T chưa yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Chí Minh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Chương**